TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: **421**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 395/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lee Chang J, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 206-104 Kowang Jaesong 2, 9 Haeundae, Thành phố Busan, Hàn Quốc; Nơi cư trú: Phòng E4, 2205 Chung cư The Emerald, đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Người phiên dịch cho anh Lee Chang J: Chị Phạm Thị Ngọc, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 25, ngách 282/36, ngõ 282 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

2. Chị Đào Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 7, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Tạm trú tại: Số 194 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Lee Chang J và chị Đào Thị H đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 6 năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ, nhưng cả anh Lee Chang J và chị Đào Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét các thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Anh Lee Chang J và chị Đào Thị H có 01 con chung là Lee Hà Chi, sinh ngày 09/02/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lee Hà Chi cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lee Chang J có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng mỗi tháng, kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh Lee Chang J và chị Đào Thị H có tài sản chung nhưng anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa phân chia.

- Về công nợ: Không có.

- Về lệ phí: Anh Lee Chang J và chị Đào Thị H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lee Chang J và chị Đào Thị H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lee Hà Chi, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2012 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lee Chang J có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng là 10.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Lee Hà Chi đủ 18 tuổi hoặc hai bên có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung, Anh Lee Chang J và chị Đào Thị H có tài sản chung nhưng anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án phân chia.

1.4. Về lệ phí Tòa án: Anh Lee Chang J và chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị H đã đại diện nộp theo Biên lai số AK/2010/0009671 ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Lee Chang J và chị Đào Thị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDQ Nam Từ Liêm;
- CQTHADSQ Nam Từ Liêm;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công